

Về các giải pháp CNTT trong xây dựng CQĐT nhằm đáp ứng sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp

1. Hiện trạng phát triển CPĐT ở nước ta.
2. Nguyên nhân
3. Giải pháp đề xuất

Chuẩn bị và trình bày: Nguyễn Tuấn Hoa
nguyentuanhoa2003@yahoo.com



I. Đặc điểm và hiện trạng phát triển CPĐT ở nước ta.

- Phát triển rất chậm:

- . 1986: Hà Nội (UBKH, Thương mại, Nhà Đất),
- . 1996: Tp HCM (Q1, sở KHĐT),
- . 2001 – 2005: Cả nước (Đề án 112)
- . 2007: Dự án ICT do WB tài trợ (Đà Nẵng, Hà Nội, Tp HCM, TCTK, bộ TTTT)

- Mới tập trung vào cung cấp DVC, mức 1 → 4 (Không đồng đều, đa số ở mức thấp).

**Cấp độ phát triển
CPĐT**

1

Mức chiến lược: Hoạch
định chiến lược phát triển

2

Mức chiến thuật: Xây dựng
các nguồn lực và hành lang
pháp lý để thực hiện chiến
lược phát triển

3

Mức tác nghiệp: Điều hành
quản lý các hoạt động hàng
ngày: **Cung cấp DVC, tác
nghiệp nghiệp vụ**

3. Hiệu quả không cao:

- . Tỷ trọng người dân sử dụng DVC thấp, đặc biệt là vùng nông thôn.
- . Chất lượng DVC nói chung thấp (trừ 1 số ít tỉnh, thành).

4. Rời rạc:

Tính liên thông giữa các bộ, ngành và địa phương thấp: Trong phối hợp, trong chia sẻ dữ liệu,...

II. NGUYÊN NHÂN

1. Thiếu kiến trúc tổng thể (EA)

EA có chức năng quan trọng nhất là làm đồng bộ (**alignment**: giống hàng) những nỗ lực ứng dụng CNTT hướng đến thực hiện chiến lược phát triển đã vạch ra của tổ chức, làm cho CNTT thành động lực phát triển của tổ chức.

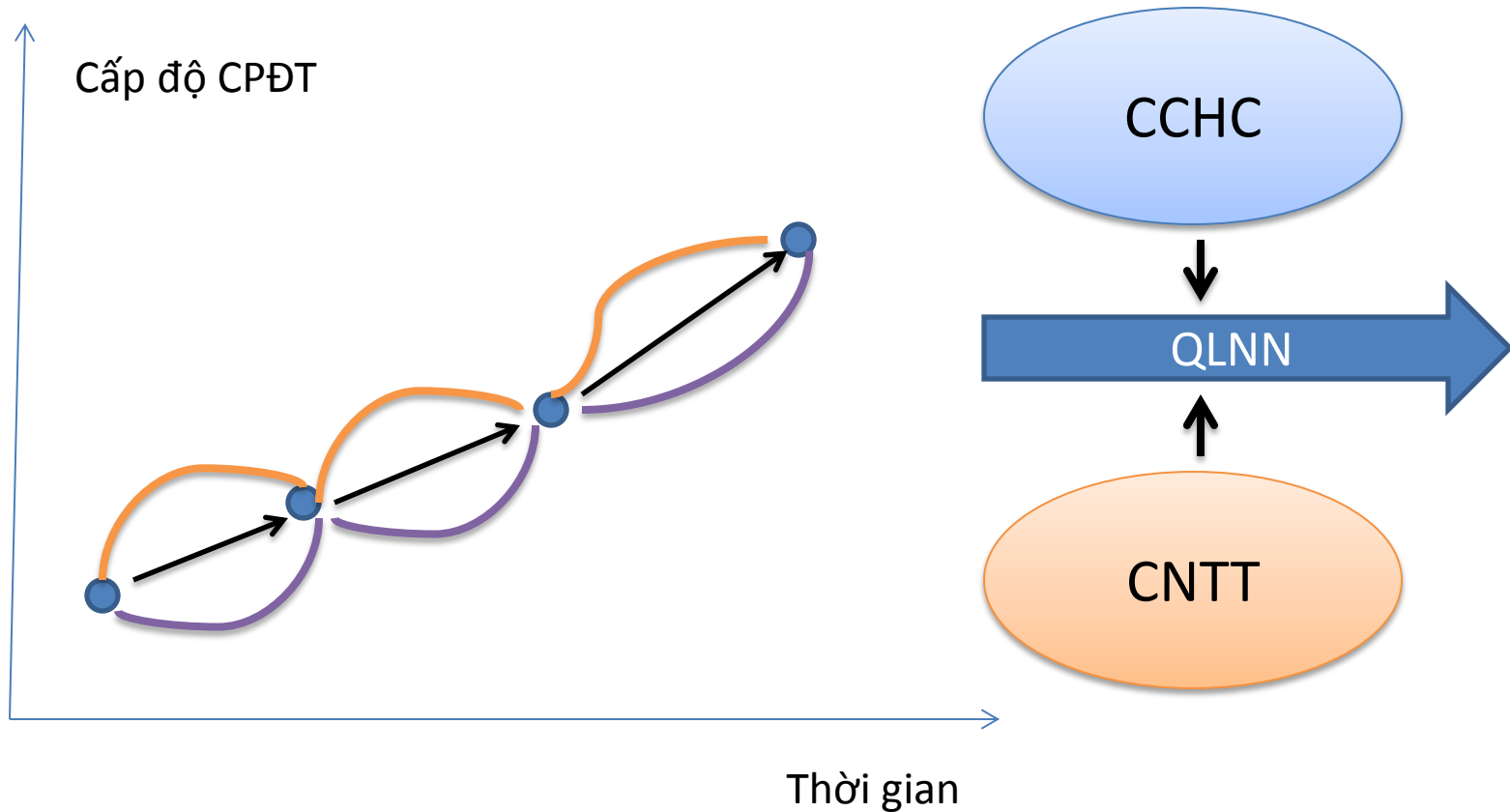
Thiếu EA sẽ khó tìm thấy vai trò động lực của CNTT.

2. Thiếu gắn kết giữa CCHC và điện tử hóa

- Quy trình nghiệp vụ QLNN về bản chất là quy trình xử lý dữ liệu.
- CCHC là quá trình chuyển đổi, chuẩn hóa, làm cho quy trình nghiệp vụ QLNN hiệu quả hơn về mặt tổ chức.
- Điện tử hóa là quá trình chuyển đổi quy trình nghiệp vụ QLNN từ thủ công sang số hóa.

CCHC và ĐTH là 2 mặt của cùng 1 vấn đề: Hiện đại hóa quy trình QLNN. CCHC hướng đến khía cạnh tổ chức và pháp lý, ĐTH hướng đến khía cạnh thông tin.

Mối tương tác giữa CCHC và điện tử hóa



3. Thiếu nền tảng phát triển chung

- Nền tảng phát triển CPĐT (e-Gov Development Platform) là bộ công cụ phát triển hệ thống CPĐT một cách tổng thể.
- Nền tảng phát triển CPĐT có thể là nguồn mở hoặc kết hợp với nguồn đóng.

Thiếu nền tảng phát triển chung sẽ khó thực hiện tích hợp hệ thống, khó chia sẻ tài nguyên và khó thực hiện đồng bộ hóa giữa các thành phần của hệ thống CPĐT.

III. GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

1. Xây dựng kiến trúc tổng thể:

Xây dựng một khung EA thống nhất và áp dụng chung cho tất cả các bộ, ngành, địa phương.

Tất cả mọi dự án xây dựng CPĐT đều bắt đầu bằng nghiên cứu EA.

Tài liệu tham khảo chính: FEAR, TOGAF, EA của TCTK và Tp Đà Nẵng .

2. Gắn kết giữa CCHC và điện tử hóa

- Gắn kết chặt chẽ giữa chương trình CCHC và xây dựng CPĐT (mục tiêu, tiêu chí, nội dung, tổ chức thực hiện,...)
- Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá bằng bộ chỉ số hiệu năng chính (KPI) cho CCHC và ĐTH.
- CCHC + CNTT -> ISO 38500 Tiêu chuẩn về hợp lý hóa quy trình nghiệp vụ QLNN gắn với năng lực giám quản CNTT.

3. Đầu tư xứng đáng cho ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước = đầu tư cho hiện đại hóa hoạt động của chính phủ.

- Mức đầu tư cho ứng dụng CNTT phù hợp với yêu cầu hiện đại hóa cơ quan chính quyền.
- Áp dụng chuẩn ISO 38500 cho phép xác định phương án đầu tư tối ưu cho ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước dựa trên cân đối về năng lực khai thác/hiệu quả đầu tư.

4. Xây dựng và áp dụng một nền tảng phát triển CPĐT chung (Vietnam e-Gov Development Platform)

- Dựa trên nền tảng phát triển CPĐT đã triển khai thành công ở Đà Nẵng phát triển thành nền tảng quốc gia (National Platform).
- Áp dụng chung cho tất cả các bộ, ngành, địa phương

III. CÁC GIẢI PHÁP CNTT MỞ RỘNG

Tạo ra SP giá trị cao, độc đáo VN

Sản phẩm VN



Thị trường quốc tế

Có đầu ra ổn định là điều sống còn



Các tiêu chuẩn, yêu cầu

Muốn tham gia thị trường QT (TPP) phải đáp ứng yêu cầu, TC quốc tế



Thay đổi quy trình SX, áp dụng CNC

Để đáp ứng yêu cầu, TC quốc tế phải thay đổi cách làm = ứng dụng CNC

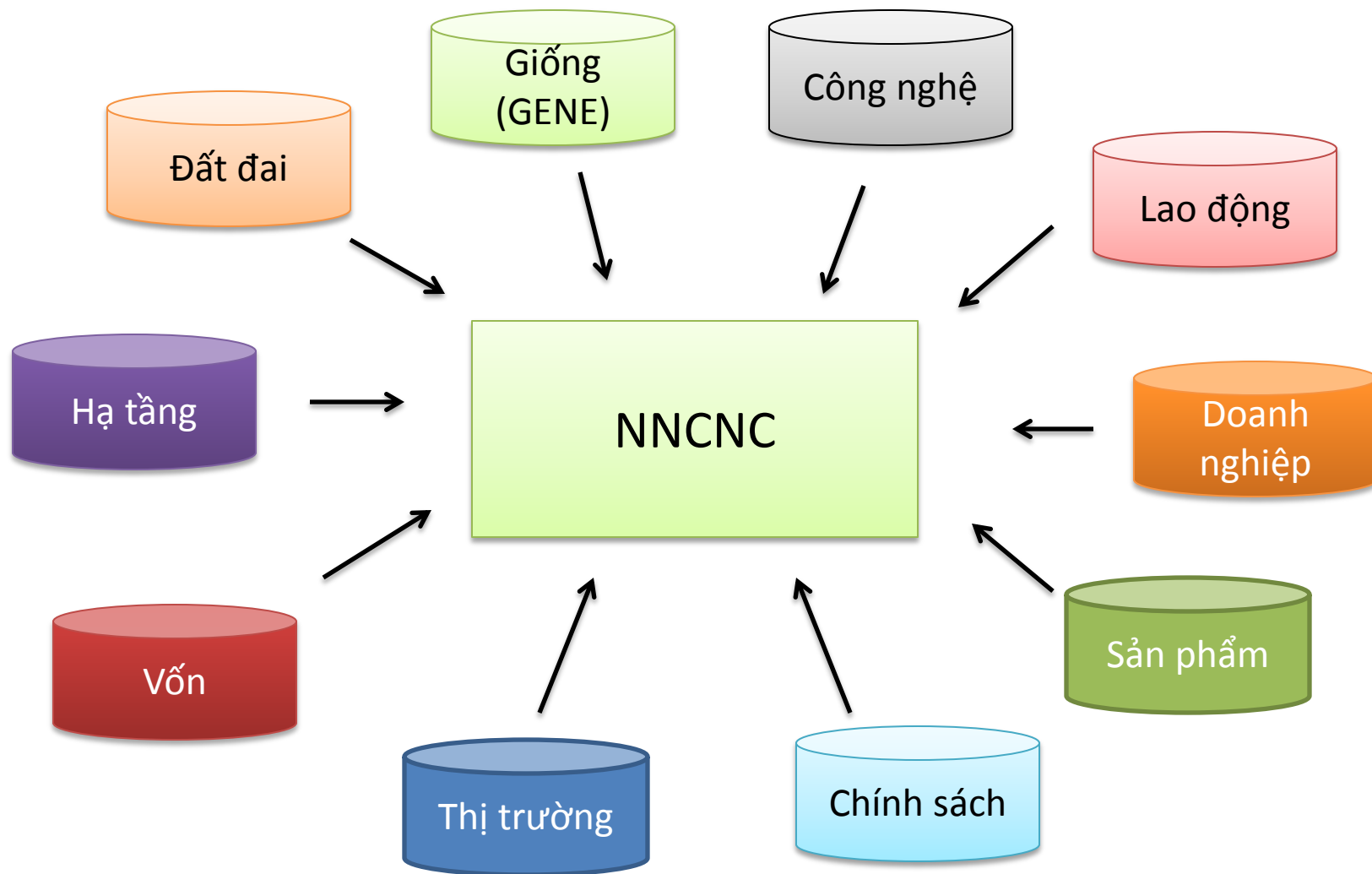
III. CÁC GIẢI PHÁP CNTT MỞ RỘNG

-> Xây dựng những ứng dụng CNTT trong hệ thống CQĐT thực hiện chức năng lãnh đạo của nhà nước trong phát triển KTXH.

CNTT phục vụ xây dựng kịch bản phát triển KTXH tối ưu

- Phù hợp với chiến lược phát triển KTXH của quốc gia.
- Phát huy tối đa các **tiềm năng và lợi thế phát triển** của địa phương.
- Đáp ứng yêu cầu của **thị trường quốc tế**.
- Tạo ra sự phát triển thật sự
- Khả thi.

Ví dụ về phát triển nông nghiệp công nghệ cao



Ví dụ về phát triển nông nghiệp công nghệ cao

Các nguồn lực thông tin cần xây dựng:

- **CSDL về đất đai:** Bản đồ GIS về đất nông nghiệp trên địa bàn với đầy đủ thông số về phân loại, chất lượng, thổ nhưỡng, diện tích,...
- **Ngân hàng GENE:** Lưu trữ thông tin về các giống cây trồng, vật nuôi, đặc biệt chú ý các bộ gene quý, đặc hữu.

Ánh xạ Giống – Đất -> Các khả năng lựa chọn cơ cấu sản xuất nông nghiệp tối ưu.

- **Bản đồ công nghệ:** Bản đồ phản ánh trạng thái ứng dụng công nghệ hiện thời, yêu cầu tương lai (ví dụ 2020) và bước chuyển đổi công nghệ từ hiện tại tới tương lai.
- **CSDL lao động:** CSDL về lực lượng lao động của địa phương với thông tin cập nhật về giới tính, tuổi, ngành nghề, trình độ, nơi làm việc,...

Ánh xạ Lao động – Công nghệ -> Các phương án phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu tương lai.

- **CSDL sản phẩm:** Các sản phẩm, dịch vụ của địa phương với thông tin cập nhật về chủng loại, chất lượng, nguồn gốc, quy trình canh tác,...
- **CSDL về thị trường:** CSDL về các tiêu chuẩn, yêu cầu cần đáp ứng của các thị trường tiềm năng trong nước và quốc tế (Chú trọng thị trường Mỹ, Nhật Bản, TPP).
- **CSDL về hạ tầng:** Gồm hạ tầng cơ sở (hệ thống đường sá, cầu cống, điện, nước, viễn thông) và hạ tầng sản xuất (hệ thống thủy lợi, tưới tiêu, xử lý môi trường,)

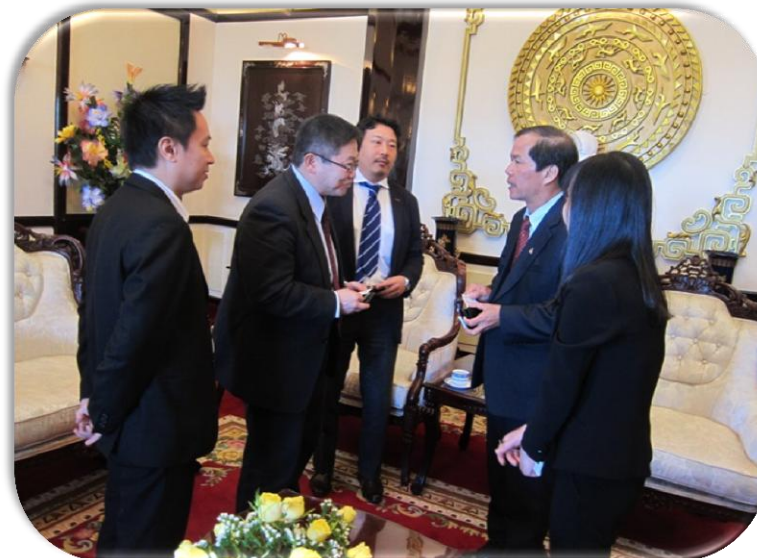
- **CSDL các đơn vị SX:** Các tổ chức, đơn vị kinh tế tham gia sản xuất sản phẩm hàng hóa với thông tin cập nhật về quy mô đầu tư, tính chất, năng lực sản xuất, công nghệ áp dụng,...
- **CSDL các chính sách:** Các viện, trường, trung tâm, DN tham gia cung cấp các giải pháp công nghệ, hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ,...
- **CSDL các nguồn vốn:** Các ngân hàng, quỹ tín dụng trong nước, quốc tế, cơ chế cho vay SX, khuyến nông,...
-

Giải pháp thực hiện:

- Các ứng dụng/CSDL này dễ dàng được xây dựng bằng **nền tảng phát triển CPĐT**, ví dụ của Tp Đà Nẵng.
- Khi được xây dựng bằng nền tảng phát triển CPĐT, chúng dễ dàng tích hợp với các CSDL đã xây dựng (như CSDL **dân cư, phương tiện, hạ tầng,...**)
- **ĐÀ NẴNG:**
CSDL Dân cư (cơ chế đăng ký 1 lần), Tàu thuyền, Phương tiện,... đã được phát triển trên e-Gov Dep. Platform do DTT thực hiện.

Mô hình thí điểm: Lâm Đồng -> NNCNC

- Xây dựng kịch bản phát triển dựa trên tiềm năng và lợi thế phát triển của tỉnh.
- Thu hút đầu tư: Tiếp cận Mitsui, NTT West, Recoh,...
- Tạo nguồn vốn: Tiếp cận Credit Saison, Aeon Finance
- Công nghệ: Israel, Nhật Bản, Hà Lan,...
- Thị trường: Nhật Bản -> TPP.
- Đào tạo: Gắn với các trường đại học, viện NC và doanh nghiệp.
- Hợp tác trong nước và quốc tế.



NTT西日本グループ
環境報告書 2013
Environmental Report



Phát triển các ứng dụng CNTT phục vụ sự lãnh đạo của nhà nước trong phát triển KTXH mang lại những lợi ích to lớn về nhiều mặt. Đó là mục tiêu chính xây dựng CPĐT.

XIN CẢM ƠN

